

Bản án số: 138/2021/DS-ST

Ngày: 15/6/2021

V/v tranh chấp về hợp đồng mua  
bán điện.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Lê Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Như Thủy
2. Ông Nguyễn Hòa Bình

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trần Thị Xuân Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7 – Tp. Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM:*** Bà Nguyễn Thị Hương – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 544/2020/DSST ngày 21/12/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐST-DS ngày 20/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2021/QĐST-DS ngày 20/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng Công ty Điện lực T; địa chỉ trụ sở: đường T, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Trọng N, sinh năm 1967; địa chỉ: đường C, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và (hoặc) ông Lê Xuân P và (hoặc) bà Lê Nguyễn Hồng H và (hoặc) Võ Mạnh L là người đại diện theo ủy quyền tại Giấy ủy quyền số 1342/UQ-PCTT ngày 20/10/2020 và Giấy ủy quyền số 3349/UQ-EVNHCMC ngày 16/7/2020 Tổng Công ty Điện lực T (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1935;

Địa chỉ: đường N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10 tháng 5 năm 2016 Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực T – Công ty Điện lực T (gọi tắt là Công ty) đã ký Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 16/027012, mã khách hàng: PE05000082143 với ông Huỳnh Văn T.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Huỳnh Văn T đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền điện sử dụng hàng tháng. Tuy nhiên, từ tháng 08 năm 2019 đến nay ông Huỳnh Văn T đã không thanh toán tiền điện đúng hạn theo Hợp đồng đã ký nêu trên.

Ông Huỳnh Văn T nợ tiền điện quá kỳ hạn thanh toán 01 hóa đơn như sau: Hóa đơn số 425280639 khách hàng sử dụng điện từ ngày 18/06/2019 đến ngày 17/07/2019 với số tiền 825.326 đồng (Tám trăm hai mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng).

Hiện nay, Tổng Công ty Điện lực T đã thông báo ngừng cung cấp điện từ nhưng đến nay bà Hương vẫn chưa thanh toán tiền điện còn nợ cho Công ty.

Tổng Công ty Điện lực T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 buộc ông Huỳnh Văn T thanh toán đầy đủ số tiền 01 kỳ là 825.326 đồng (Tám trăm hai mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng).

Bị đơn là Ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Huỳnh Văn T vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

\* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định về: thẩm quyền thụ lý quy định tại các Điều từ 26 đến Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Trình tự thụ lý,

việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về thời hạn chuẩn bị xét xử.

\* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Căn cứ vào Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 478032/20 ngày 28/5/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Tổng Công ty T có nội dung đăng ký doanh nghiệp: sản xuất điện, chi tiết sản xuất điện năng; truyền tải và phân phối điện, chi tiết: phân phối và kinh doanh điện năng; căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Huỳnh Văn T phải trả số tiền còn nợ lại theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 16/027012, mã khách hàng: PE05000082143 ngày 10/5/2016 thì đây là tranh chấp về “Hợp đồng mua bán điện” được quy định tại Điều 688, Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 22 Luật Điện lực năm 2004.

[1.2] Căn cứ vào Đơn xác nhận tạm trú dài hạn ngày 22/2/2005 của ông Huỳnh Văn T thì Công an phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ông Huỳnh Văn T hiện tạm trú tại đường N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo phiếu yêu cầu xác minh số: 544/2020/TAQ7 ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7 thì: “Đương sự Huỳnh Văn T, sinh năm 1935 không có hộ khẩu thường trú và không có thực tế cư trú tại địa chỉ đường N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh”.

[1.4] Căn cứ vào Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số số 16/027012, mã khách hàng: PE05000082143 ngày 10/5/2016 thể hiện ông Huỳnh Văn T tại thời điểm ký kết hợp đồng với nguyên đơn có địa chỉ tại số đường N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.5] Nguyên đơn lựa chọn Tòa án nhân dân Quận 7 là nơi thực hiện hợp đồng là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.6] Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết Số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: *“Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”*,

Từ sự phân tích ở các mục từ [1.2] đến [1.6] và theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

## [2] Về hình thức:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Huỳnh Văn T đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:**

Xét, Giấy đề nghị mua điện ngày 23/02/2005, Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 16/027012, mã khách hàng: PE05000082143 ngày 10/5/2016 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Thông tư số 19/2014/TTBCT của Bộ Công thương ngày 18/6/2014 về việc ban hành mẫu hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt, nên đủ căn cứ xác định bị đơn ông Huỳnh Văn T có mua điện phục vụ mục đích sinh hoạt tại địa chỉ số đường N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Hóa đơn (GTGT) tiền điện số 425280639 thì số tiền điện mà bị đơn ông Huỳnh Văn T đã sử dụng theo hợp đồng trên là 825.326 đồng (Tám trăm hai mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng).

Căn cứ vào các Thông báo thời điểm ngừng cung cấp điện do quá hạn thanh toán ngày 29/8/2019, 04/9/2019 của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Bị đơn là ông Huỳnh Văn T còn nợ lại chưa thanh toán 01 kỳ tiền điện với số tiền là 825.326 đồng (Tám trăm hai mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng). Do đó, nguyên đơn đã ngừng cung cấp điện là đúng theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2004.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết, không cung cấp chứng cứ, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì trình bày của nguyên đơn được chấp nhận mà không cần phải chứng minh do bị đơn đã không đưa ra chứng cứ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên có căn cứ quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Huỳnh Văn T phải trả cho nguyên đơn số tiền 825.326 đồng (Tám trăm hai mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng).

**[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán theo quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Khoản 1 Khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 280, Điều 430, Điều 440, Điều 357, Khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 23, điểm a Khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004.

- Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ điểm b Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm.

Xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Trọng N và (hoặc) ông Lê Xuân P và (hoặc) bà Lê Nguyễn Hồng H và (hoặc) ông Võ Mạnh L; bị đơn ông Huỳnh Văn T.

2. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty T.

- Buộc ông Huỳnh Văn T phải thanh toán 01 kỳ tiền điện của các Hóa đơn số 425280639 với số tiền là 825.326 đồng (Tám trăm hai mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng) cho Tổng Công ty T.

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyết định chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Tổng Công ty Điện lực T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0042033 ngày

21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cho Tổng Công ty Điện lực T.

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Tổng Công ty T và ông Huỳnh Văn T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (TK. Xuân Duyên).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký và đóng dấu)**

**Đào Lê Anh**